

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Phan.

Ông Triệu Phúc Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lại Thị Thanh T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKNKTT: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Trần Thế Q, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lại Thị Thanh T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thế Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu vào ngày 10/10/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q không chịu tu chí làm ăn, nợ nần khắp nơi dẫn

đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ tháng 02/2022 đến nay anh Q đi làm ăn xa, vợ chồng anh chị không sống chung từ đó đến nay, nhận thấy không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thế Q.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Trần Thế Q xác nhận chị T trình bày về thời điểm chung sống cũng như việc đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 07/2022 thì vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không thống nhất được các khoản nợ nần. Về tình cảm anh vẫn còn yêu thương chị T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con nhỏ, anh không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh Trần Thế Q có 02 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 12/2/2016 và Trần Thế Đăng K, sinh ngày 07/10/2018. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không đề nghị anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q công nhận vợ chồng anh có 02 con chung như chị T trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thế Đăng K cho đến khi con trưởng thành đồng thời đề nghị Tòa án giao cháu Trần Thị Trà M cho chị Lại Thị Thanh T nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị T và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không

có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lại Thị Thanh T và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh Q; Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trần Thị Trà M, sinh ngày 12/02/2016 và Trần Thế Đăng K sinh ngày 07/10/2018 cho chị Lại Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị T, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thế Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng có tình vắng mặt không có lý do. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 28/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thanh T và anh Trần Thế Q đăng ký kết hôn ngày 10/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị

T và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh Q hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q nợ nần, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện chị T không còn tình cảm, không còn yêu thương anh Q nên chị xin được ly hôn với anh Trần Thế Q.

Anh Q cho rằng quá trình chung sống với chị T hạnh phúc và đến thời điểm tháng 07/2022 mới xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất được chuyện nợ nần, anh Q vẫn còn tình cảm với chị T nên không nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị T và anh Q kéo dài từ năm 2022 đến nay, giữa chị T và anh Q không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Đặc biệt chị T không còn tình cảm yêu thương đối với anh Q, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh Q, trong thời gian qua anh Q chị T cũng không hàn gắn được tình cảm với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Q đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ủy ban nhân xã Pắc Ta cũng đã xác định quá trình chung sống giữa anh Q và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã không chung sống cùng nhau từ tháng 07/2022 nên yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tuy nhiên, việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên và nguyện vọng của con.

Xét thấy, đối với con chung tên là Trần Thị Trà M sinh ngày 12/02/2016 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Lại Thị Thanh T sau khi chị T và anh Q ly hôn.

Đối với con chung tên là Trần Thế Đăng K sinh ngày 07/10/2018, xét thấy tính đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử ngày 26/4/2023 thì con chung Trần Thế Đăng K tuổi còn nhỏ (mới được 04 tuổi 06 tháng 19 ngày) cần được sự yêu thương, chăm sóc từ mẹ nhiều hơn; từ khi chị T và anh Q xảy ra mâu thuẫn và không chung sống cùng nhau cho đến nay, 02 con chung đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Q đi làm xa nhưng không gửi tiền cho chị T để nuôi con chung. Xét điều kiện về nơi ở, công việc và thu nhập thì hiện tại cả chị T và anh Q đều phải thuê nhà ở, tuy nhiên trước đây và thời điểm hiện tại chị T vẫn sinh sống và làm việc tại bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, thu nhập ổn định, ngoài thu nhập chính 07 triệu đồng/01 tháng thì chị T có thêm thu nhập khác (làm shipper, thu nhập thêm 02-03 triệu đồng/tháng), còn anh Q thì nơi ở và công việc, thu nhập

không ổn định, năm 2022 anh làm thuê tại tỉnh Thái Nguyên thu nhập khoảng 05 đến 06 triệu đồng/01 tháng, còn thời điểm hiện tại anh Q làm thuê phụ xây tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bên cạnh đó, anh Trần Thế Q đã được Tòa án 02 lần triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, anh Q và chị T vẫn chưa thống nhất được với nhau về việc nuôi con chung sau khi ly hôn, nếu anh Q thực sự có nguyện vọng và mong muốn được quyền nuôi con chung là cháu Trần Thế Đăng K thì anh Q phải đến tham gia phiên tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình cũng như trình bày ý kiến, nguyện vọng của bản thân về việc nuôi con chung sau khi ly hôn, tuy nhiên anh Q không đến cũng phần nào thể hiện sự thiếu trách nhiệm của người bố đối với các con khi quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T đang được Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các con Trần Thị Trà M sinh ngày 12/02/2016 và Trần Thế Đăng K sinh ngày 07/10/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao các con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lại Thị Thanh T không yêu cầu anh Trần Thế Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Lại Thị Thanh T và anh Trần Thế Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lại Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Thế Q.
2. Về con chung: Giao các con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 12/2/2016 và Trần Thế Đăng K, sinh ngày 07/10/2018 cho chị Lại Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Trần Thế Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Thế Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị Trà M và Trần Thế Đăng K.
4. Về chia tài sản chung: Anh Trần Thế Q và chị Lại Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Lại Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Lại Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0000500 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Pắc Ta;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh